TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2026/QĐST - KDTM	*Hưng Yên, ngày 10 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2026/TLST-KDTM ngày 09 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng N** (sau đây viết tắt là A);

Địa chỉ: Số B L, phường G, TP Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V - Tổng Giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: Bà Bùi Thị Hồng V1 - Giám đốc A Chi nhánh P;

Đại diện theo ủy quyền lại tham gia tố tụng: Ông Lương Thế T - Phó Giám đốc A Chi nhánh P (*Theo Văn bản ủy quyền số 17/QĐ--KH ngày 04/02/2026)*.

- Bị đơn:+ **Bà Dương Hồng L**, sinh năm 1977;

+ **Ông Lê Ngọc T1**, sinh năm 1973;

Cùng HKTT: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Hưng Yên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tổng số nợ gốc, nợ lãi: Ông Lương Thế T và ông Lê Ngọc T1, bà Dương Hồng L đều thống nhất thỏa thuận: Tính đến ngày 31/7/2026, ông T1 và bà L còn nợ Ngân hàng nghiệp và triển nông thôn Việt Nam tổng số tiền là **373.819.167 đồng** (*Trong đó nợ gốc 200.000.000 đồng, tiền lãi là 173.819.167 đồng*), theo Hợp đồng tín dụng số 2411-LAV-201301279 ngày 04/6/2013; Thông báo điều chỉnh lãi suất cho vay ngày 21/01/2022 giữa A-Chi nhánh huyện P, tỉnh Hưng Yên (nay là Chi nhánh P) và bà Dương Hồng L.

Ông Lê Ngọc T1 và bà Dương Hồng L còn phải trả khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 01/8/2026 cho đến khi thanh toán xong nghĩa vụ trả nợ. Lãi suất được tính theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 2411-LAV-201301279 ngày

04/6/2013; Thông báo điều chỉnh lãi suất cho vay ngày 21/01/2022 giữa A-Chi nhánh huyện P, tỉnh Hưng Yên (nay là Chi nhánh P) và bà Dương Hồng L.

2.2. Về nghĩa vụ và thời hạn trả nợ gốc, nợ lãi:

Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận: Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày 10/8/2026, hạn cuối cùng là ngày 10/11/2026, ông T1 và bà L có nghĩa vụ thanh toán cho Nguyên đơn (A) tổng số tiền **373.819.167** đồng (*Trong đó nợ gốc 200.000.000 đồng, tiền lãi là 173.819.167 đồng*) và khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 01/8/2026 cho đến khi thanh toán xong trên số nợ gốc ông T1, bà L phải thanh toán cho A theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 2411-LAV-201301279 ngày 04/6/2013; Thông báo điều chỉnh lãi suất cho vay ngày 21/01/2022 giữa A-Chi nhánh huyện P, tỉnh Hưng Yên (nay là Chi nhánh P) và bà Dương Hồng L.

3. Về án phí:

Bị đơn bà Dương Hồng L và ông Lê Ngọc T1 tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm dân sự (làm tròn số) là 9.345.000 đồng (*Chín triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).*

Nguyên đơn (A) không phải chịu án phí sơ thẩm dân sự. Trả lại cho nguyên đơn (A) số tiền 9.225.000 đồng (*Chín triệu hai trăm hai mươi năm nghìn đồng)* đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002941 ngày 03/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 34, 36, 72 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 35 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện KSND khu vực 1 - Hưng Yên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thương